

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 15/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hiếu Luân
2. Ông Dương Minh Khương

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Ông Tô Quốc Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 153/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Thị Q –Sinh năm 1982, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn Nguyên H, xã Văn T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Đào Thị Đ; chồng là Tạ Văn M; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 396 do công an huyện Thường Tín lập ngày 20/10/2023); Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2023, hủy bỏ tạm giữ ngày 20/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/Đinh Quốc V –Sinh năm 1996, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn Minh N, xã Văn T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn K và bà Nguyễn Thị N; vợ là Vũ Thị H; Tiền án, tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 397 do công an huyện Thường Tín lập ngày 20/10/2023); Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2023, hủy bỏ tạm giữ ngày 20/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/Vũ Đức Q –Sinh năm 1989, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn Minh N, xã Văn T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức L (đã chết) và bà Phạm Thị T; vợ là Nguyễn Thị T2, có hai con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 398 do công an huyện Thường Tín lập ngày 20/10/2023); Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2023, hủy bỏ tạm giữ ngày 20/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/Phạm Văn T3 –Sinh năm 1989, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn Nguyên H, xã Văn T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị Đ1; vợ là Vũ Thị Mai H, có một con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 399 do công an huyện Thường Tín lập ngày 20/10/2023); Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2023, hủy bỏ tạm giữ ngày 20/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/Đinh Quang Q1 –Sinh năm 1989, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn Nguyên H, xã Văn T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Q2 và bà Vũ Thị H, vợ Nguyễn Thị L, có hai con ,con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.(Theo Danh chỉ bản số 400 do công an huyện Thường Tín lập ngày 20/10/2023); Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2023, hủy bỏ tạm giữ ngày 20/10/2023.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/Lê Văn T4 –Sinh năm 1989, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn Nguyên H, xã Văn T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Q và bà Sa Thị T, chưa có vợ con, là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 401 do công an huyện Thường Tín lập ngày 20/10/2023); Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2023, hủy bỏ tạm giữ ngày 20/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7/Lê Huy H –Sinh năm 1992, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn Nguyên H, xã Văn T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C và bà Phạm Thị P, vợ là Tạ Thị Kim L, có ba con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 402 do công an huyện Thường Tín lập ngày 20/10/2023); Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2023, hủy bỏ tạm giữ ngày 20/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8/Nguyễn Văn T5 –Sinh năm 1984, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn Nguyên H, xã Văn T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị T, vợ là Phạm Thị D, có ba con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 403 do công an huyện Thường Tín lập ngày 20/10/2023); Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2023, hủy bỏ tạm giữ ngày 20/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9/Vũ Đức A –Sinh năm 1997, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn Nguyên H, xã Văn T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do;

Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn H và bà Lê Thị T, vợ là Đinh Thị Mai T, có một con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 404 do công an huyện Thường Tín lập ngày 20/10/2023); Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2023, hủy bỏ tạm giữ ngày 20/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10/Nguyễn Thanh T6 – Sinh năm 1986, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn Nguyên H, xã Văn T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị D, vợ là Phạm Thị Y, có hai con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 406 do công an huyện Thường Tín lập ngày 25/10/2023); Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, Nguyễn Thị Q bán quán nước tại nhà ở thôn Nguyên H, xã Văn T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội thì có Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Nguyễn Thanh T6, Đinh Quang Q1 đến quán nước của Q ngồi uống nước. Lúc này, T6 rủ Q, V, Q1 chơi đánh Mậu Binh được thua bằng tiền và mua của Q 02 bộ bài tú lơ khơ (01 bộ màu xanh và 01 bộ màu đỏ) để đánh bạc tại quán nước của Q. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Văn T4, Lê Huy H, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A đến quán nước của Q thì T4 rủ H, T5, Đức A chơi đánh bạc dưới hình thức đánh Mậu Binh được thua bằng tiền tại quán nước của Q. T4 mua của Q 02 bộ bài tú lơ khơ (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ) để đánh bạc. Sau đó cả hai bàn chơi đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì có Phạm Văn T3 đến chơi đánh bạc thay cho vị trí của Nguyễn Thanh T6, còn T6 về đi đá bóng. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra hình sự- Công an huyện Thường Tín phối hợp với Công an xã Văn T tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn

Thị Q cùng 08 đối tượng đang có hành vi đánh bạc gồm: Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Phạm Văn T3, Đinh Quang Q1, Lê Văn T4, Lê Huy H, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A.

Tang vật thu giữ tại bàn số một: 02 bộ bài tú lơ khơ (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ), thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 2.400.000 đồng; thu giữ trên người các đối tượng là 8.400.000 đồng, trong đó Đinh Quốc V là 2.400.000 đồng, Vũ Đức Q là 3.500.000 đồng, Phạm Văn T3 là 1.000.000 đồng, Đinh Quang Q1 là 1.500.000 đồng.

Tang vật thu giữ tại bàn số hai: 02 bộ bài tú lơ khơ (gồm 01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ), thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 2.520.000 đồng; thu giữ trên người các đối tượng là 11.180.000 đồng, trong đó Lê Văn T4 là 1.760.000 đồng, Nguyễn Văn T5 là 3.920.000 đồng, Vũ Đức A là 5.500.000 đồng.

Ngày 23/10/2023, Nguyễn Thanh T6 đến Công an huyện Thường Tín làm việc, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp số tiền là 200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận:

Nguyễn Thị Q khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, Q bán nước tại nhà ở thôn Nguyên H, xã Văn T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội thì có bán 02 bộ bài tú lơ khơ cho Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Nguyễn Thanh T6 và Đinh Quang Q1 chơi đánh bạc dưới hình thức Mậu Binh tại quán nước của Q. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Q tiếp tục bán 02 bộ bài tú lơ khơ cho Lê Văn T4, Lê Huy H, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A chơi đánh bạc dưới hình thức đánh Mậu Binh tại quán nước của Q. Q khai biết các đối tượng đánh bạc tại quán nước của mình nhưng không phản đối, không thu tiền hồ phế, không ai hỏi xin Q cho ngồi đánh bạc tại quán nước. Q không rủ rê, lôi kéo các đối tượng đánh bạc. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến bắt quả tang thu giữ tang vật như trên.

Đinh Quốc V khai: Tham gia đánh bạc cùng Vũ Đức Q, Nguyễn Thanh T6, Đinh Quang Q1. Sau đó Phạm Văn T3 đến chơi thay vị trí của Nguyễn Thanh T6. V có 3.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 2.900.000 đồng (dưới chiếu 500.000 đồng, trên người 2.400.000 đồng). V thua 100.000 đồng.

Vũ Đức Q khai: tham gia chơi bạc cùng Đinh Quốc V, Nguyễn Thanh T6, Đinh Quang Q1. Sau đó Phạm Văn T3 đến chơi thay vị trí của Nguyễn Thanh T6. Q có 3.500.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 3.500.000 đồng, Q hòa tiền.

Phạm Văn T3 khai: tham gia chơi bạc cùng Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Đinh Quang Q1. T3 đến chơi thay vị trí của Nguyễn Thanh T6. T3 có 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 2.700.000 đồng (700.000 đồng dưới chiếu bạc và 1.000.000 đồng trên người). T3 thắng 700.000 đồng.

Đinh Quang Q1 khai: tham gia chơi bạc cùng Đinh Quốc V, Nguyễn Thanh T6, Vũ Đức Q. Sau đó Phạm Văn T3 đến chơi thay vị trí của Nguyễn Thanh T6. Q1 có 2.300.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 1.700.000 đồng (dưới chiếu 200.000 đồng, trên người 1.500.000 đồng), Q thua 600.000 đồng.

Lê Văn T4 khai: tham gia chơi bạc cùng Lê Huy H, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A. T4 mua 02 bộ bài tú lơ khơ của Q. Khi đánh bạc T4 có 2.100.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 2.100.000 đồng (dưới chiếu 340.000 đồng, trên người 1.760.000 đồng), T4 hòa tiền.

Lê Huy H khai: tham gia chơi bạc cùng Lê Văn T4, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A. Khi đánh bạc H có 1.200.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 1.400.000 đồng dưới chiếu, H thắng 200.000 đồng.

Nguyễn Văn T5 khai: tham gia chơi bạc cùng Lê Văn T4, Lê Huy H, Vũ Đức A. Khi đánh bạc T5 có 3.800.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 3.920.000 đồng trên người, T5 thắng được 120.000 đồng.

Vũ Đức A khai: tham gia chơi bạc cùng Lê Văn T4, Lê Huy H, Nguyễn Văn T5. Khi đánh bạc Đức A có 6.600.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 5.820.000 đồng (dưới chiếu 780.000 đồng, trên người 5.500.000 đồng), Đức A thua 320.000 đồng.

Nguyễn Thanh T6 khai: T6 là người rủ Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Đinh Quang Q1 đánh bạc và T6 mua 02 bộ bài của Q. Khi đánh bạc T6 có 200.000 đồng để đánh bạc cùng với V, Q, Q1 dưới hình thức đánh Mậu Binh. Sau đó, T3 vào thay chân cho T6 còn T6 đi về trước, khi về T6 còn 200.000 đồng, T6 hòa tiền.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKSTT ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Nguyễn Thị Q, Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Phạm Văn T3, Đinh Quang Q1, Lê Văn T4, Lê Huy H, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A, Nguyễn Thanh T6 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

*Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố, ăn năn, hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Thị Q, Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Phạm Văn T3, Đinh Quang Q1, Lê Văn T4, Lê Huy H, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A, Nguyễn Thanh T6 về tội “Đánh bạc”, đề nghị

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65- Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Q, Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Phạm Văn T3, Đinh Quang Q1, Lê Văn T4, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36- Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Huy H, Nguyễn Thanh T6.

-Đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Q từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gia thử thách từ 30 đến 36 tháng.

-Đề nghị xử phạt Vũ Đức A từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Đề nghị xử phạt Lê Văn T4, Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Nguyễn Văn T5 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng.

-Đề nghị xử phạt Phạm Văn T3, Đinh Quang Q1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

-Đề nghị xử phạt Lê Huy H, Nguyễn Thanh T6 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình

phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo H được trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 24.700.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ (02 bộ màu xanh, 02 bộ màu đỏ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q1, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, tại quán nước của Nguyễn Thị Q ở thôn Nguyên H, xã Văn T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, bắt quả tang 08 đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh Mậu Binh được thua bằng tiền gồm Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Phạm Văn T3, Đinh Quang Q1, Lê Văn T4, Lê Huy H, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thanh T6 tham gia chơi bạc nhưng sau đó bỏ về trước. Nguyễn Thị Q là chủ quán nước bán 04 bộ bài tú lơ khơ cho các đối tượng sử dụng để đánh bạc, Q không tham gia chơi bạc, biết các đối tượng đánh bạc tại quán nhưng không phản đối, không thu tiền hồ phé nhưng tạo điều kiện về địa điểm cho các đối tượng đánh bạc. Do đó Q có vai trò đồng phạm cùng các đối tượng có hành vi đánh bạc. Tổng số tiền dùng để đánh bạc tại bàn số một gồm các đối tượng là V, Q, Q1, T3 là 10.800.000 đồng. Số tiền dùng để đánh bạc tại bàn số hai gồm các đối tượng T4, H, T5, Đức A là 13.700.000 đồng. Nguyễn Thanh T6 tham gia đánh bạc cùng V, Q, Q1 xác định số tiền đánh bạc là 9.000.000 đồng. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định Nguyễn Thị Q, Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Phạm Văn T3, Đinh Quang Q1, Lê Văn T4, Lê Huy H, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A, Nguyễn Thanh T6 đã phạm vào tội “Đánh bạc” được

quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị Q, Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Phạm Văn T3, Đinh Quang Q1, Lê Văn T4, Lê Huy H, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A, Nguyễn Thanh T6 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Nguyễn Thị Q là chủ quán nước, không tham gia chơi bạc nhưng cung cấp các bộ bài cho các bị cáo đánh bạc có vai trò đồng phạm trong vụ án. Đức A là người có số tiền đánh bạc nhiều nhất. Bị cáo T6, T4 có vai trò khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác, tuy nhiên T6 không chơi bạc đến cùng mà bỏ về giữa chừng và có số tiền đánh bạc ít nhất trong vụ án. Các bị cáo khác có vai trò thực hành tích cực trong vụ án. Căn cứ vào vai trò, số tiền đánh bạc Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên, xét các bị cáo Nguyễn Thị Q, Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Phạm Văn T3, Đinh Quang Q1, Lê Văn T4, Lê Huy H, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A, Nguyễn Thanh T6 phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng là những người dân lao động, hiểu biết pháp luật hạn chế, áp dụng hình phạt cho các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Xác định vai trò đồng phạm của Q đối với hai chiều bạc và tổng số tiền trên hai chiều bạc nên áp dụng mức hình phạt cao nhất. Đức A số tiền đánh bạc nhiều nhất nên áp dụng mức hình phạt sau Q. T4 là người khởi xướng và có tiền đánh bạc ít hơn Đức A nên áp dụng mức hình phạt sau Đức A. Đối với các bị cáo T5, Q, V áp dụng mức hình phạt bằng nhau. T3 và Q1 áp dụng mức hình phạt bằng nhau. Bị cáo H có số tiền đánh bạc ít, T6 có vai trò khởi xướng nhưng bỏ về giữa chừng, số tiền đánh bạc ít nhất (200.000 đồng)

nên áp dụng mức hình phạt của T6 và H bằng nhau và có thể chuyển sang mức hình phạt thấp hơn cũng phù hợp để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Đối với anh Lê Văn Dương, Vũ Phương Nam có mặt tại quán nước của Q để uống nước, không tham gia chơi bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ: Xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh khó khăn nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ 04 bộ bài tú lơ khơ là dụng cụ đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 24.700.000 đồng xác định là tiền sử dụng đánh bạc nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về Q1 kháng cáo: Các bị cáo có Q1 kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Q, Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Phạm Văn T3, Đinh Quang Q1, Lê Văn T4, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 - Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Huy H, Nguyễn Thanh T6.

1. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Thị Q, Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Phạm Văn T3, Đinh Quang Q1, Lê Văn T4, Lê Huy H, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A, Nguyễn Thanh T6 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1/ Xử phạt Nguyễn Thị Q 15 (*mười lăm*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.2/ Xử phạt Vũ Đức A 12 (*mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai tư*) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.3/ Xử phạt Lê Văn T4 10 (*mười*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (*hai mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.4/ Xử phạt Vũ Đức Q 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.5/ Xử phạt Đinh Quốc V 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.6/ Xử phạt Nguyễn Văn T5 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.7/ Xử phạt Đinh Quang Q1 08 (*tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (*mười sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.8/ Xử phạt Phạm Văn T3 08 (*tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (*mười sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án.

2.9/ Xử phạt Lê Huy H 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian 09 (*chín*) ngày tạm giữ bằng 27 (*hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 08 (*tám*) tháng 03 (*ba*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

2.10/ Xử phạt Nguyễn Thanh T6 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Q, Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Phạm Văn T3, Đinh Quang Q1, Lê Văn T4, Lê Huy H, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A, Nguyễn

Thanh T6 cho UBND xã Văn T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình, sự; Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự:

+Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ (02 bộ màu xanh, 02 bộ màu đỏ) (thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 06/12/2023).

+Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 24.700.000 đồng (thể hiện tại ủy nhiệm chi số 57 ngày 13/12/2023)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thị Q, Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Phạm Văn T3, Đinh Quang Q1, Lê Văn T4, Lê Huy H, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A, Nguyễn Thanh T6 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Q1 kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo Nguyễn Thị Q, Đinh Quốc V, Vũ Đức Q, Phạm Văn T3, Đinh Quang Q1, Lê Văn T4, Lê Huy H, Nguyễn Văn T5, Vũ Đức A, Nguyễn Thanh T6 có Q1 kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6.Về việc thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q1 thỏa thuận thi hành án, Q1 yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

